**81/2019 VIET NAM - SOUTH CENTRAL COAST - QUY NHON - Legends, depth, Dredged areas, Fishing stakes.**

Source: Viet Nam Maritime Safety - South Notice No. 90/TBHH-TCTBĐATHH MN

**Chart affected - VN50025** [*previous update 279/2018*]

| | | | |
|---|---|---|---|
| Insert | symbol, fishing stakes, length 72m, orientated 76°/256° , centred on: | 13°47.43'N | 109°14.22'E |
| | symbol, fishing stakes, length 94m, orientated 60°/240° , centred on: | 13°47.41'N | 109°14.40'E |
| Amend | legend, *4.7m (05/2019)*, centred on: | 13°47.78'N | 109°14.26'E |
| | legend, *4.7m (05/2019)*, centred on: | 13°46.87'N | 109°14.85'E |
| | legend, *10.3m (05/2019)*, centred on: | 13°46.68'N | 109°14.98'E |
| | legend, *10.1m (05/2019)*, centred on: | 13°46.40'N | 109°15.23'E |
| | legend, *10.1m (05/2019)*, centred on: | 13°45.21'N | 109°14.84'E |
| | legend, *10.1m (05/2019)*, centred on: | 13°44.14'N | 109°15.05'E |
| Replace | depth, $10_2$ with depth, $9_8$ | 13°44.98'N | 109°14.91'E |
| Delete | limit of dredged area, pecked line, joining: | 13°44.64'N | 109°14.98'E |
| | | 13°44.63'N | 109°14.92'E |
| | limit of dredged area, pecked line, joining: | 13°45.74'N | 109°14.87'E |
| | | 13°45.69'N | 109°14.94'E |

(All positions are referred to WGS84 Datum)

**81/2019 VIỆT NAM - BỜ BIỂN NAM TRUNG BỘ - QUY NHƠN - Chú giải, độ sâu, Khu vực được nạo vét, Đăng đáy cá.**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thông báo số 90/TBHH-TCTBĐATHH MN

**Hải đồ ảnh hưởng - VN50025** [*cập nhật trước 279/2018*]

| | | | |
|---|---|---|---|
| Chèn | ký hiệu, đăng đáy cá, chiều dài 72m, hướng 76°/256°, tâm đặt tại: | 13°47.43'N | 109°14.22'E |
| | ký hiệu, đăng đáy cá, chiều dài 94m, hướng 60°/240°, tâm đặt tại: | 13°47.41'N | 109°14.40'E |
| Sửa | chú giải, *4.7m (05/2019)*, tâm đặt tại: | 13°47.78'N | 109°14.26'E |
| | chú giải, *4.7m (05/2019)*, tâm đặt tại: | 13°46.87'N | 109°14.85'E |
| | chú giải, *10.3m (05/2019)*, tâm đặt tại: | 13°46.68'N | 109°14.98'E |
| | chú giải, *10.1m (05/2019)*, tâm đặt tại: | 13°46.40'N | 109°15.23'E |
| | chú giải, *10.1m (05/2019)*, tâm đặt tại: | 13°45.21'N | 109°14.84'E |
| | chú giải, *10.1m (05/2019)*, tâm đặt tại: | 13°44.14'N | 109°15.05'E |
| Thay | độ sâu, $10_2$ thành độ sâu, $9_8$ | 13°44.98'N | 109°14.91'E |
| Xóa | giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nối: | 13°44.64'N | 109°14.98'E |
| | | 13°44.63'N | 109°14.92'E |
| | giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nối: | 13°45.74'N | 109°14.87'E |
| | | 13°45.69'N | 109°14.94'E |

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)